

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2012

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo soát xét	7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	8 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 16
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	17 - 18
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	19 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 07 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

Vốn điều lệ theo Giấy phép hoạt động **450.000.000.000 VND**

Vốn điều lệ thực tế đến ngày 30/06/2012 **503.957.090.000 VND**

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>281.123.560.000</i>	<i>55,78</i>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	182.256.480.000	36,16
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	44.452.800.000	8,82
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	35.562.240.000	7,06
Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông	10.469.300.000	2,08
Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	8.382.740.000	1,66
<i>Cổ đông khác</i>	<i>222.833.530.000</i>	<i>44,22</i>
Cộng	503.957.090.000	100,00

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 26/NQ-PTI-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2012, thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 504 tỷ đồng, ngày 22 tháng 6 năm 2012 PTI đã thực hiện chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng. Cổ phiếu thực tế phát hành là 5.395.709 cổ phiếu tương đương 53.957.090.000 đồng. Vốn điều lệ sau phát hành là 503.957.090.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 043 772 4466
 Fax : 043 772 4460
 Mã số thuế : 0100774631

Các đơn vị trực thuộc:

	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
3	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tầng 7 Tòa nhà Trung tâm Thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

	Tên đơn vị	Địa chỉ
4	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	2A1 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R78, Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
8	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
9	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 12E Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
11	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỳ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
12	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 445- Tổ 16 khu 1, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	156B tầng 3 tòa nhà Đại Hải, Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
14	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Lô 29, khu tầng 4, Đường Bà Triệu, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa
15	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	100 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
17	Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
18	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 113 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
19	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, Đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
20	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, 24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
22	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
23	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
24	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 216 Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	A4D6 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 47).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2011
Ông Hồ Công Trung	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Trường Giang	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2011

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	14 tháng 5 năm 2010	
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010	22 tháng 4 năm 2012
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	17 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 1 năm 2008
Ông Bùi Xuân Thu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



The image shows a red circular official stamp of PTI (Bảo hiểm Bưu điện) with the text 'TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN' and 'PTI' in the center. Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

Nguyễn Trường Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 7 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0690/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 23 tháng 7 năm 2012, từ trang 08 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Nguyễn Văn Kiên
Phó Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192 /KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2012

**Phạm Quang Huy
Kiểm toán viên**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.095.381.670.085	1.058.054.999.617
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	160.478.635.412	284.951.864.069
1. Tiền mặt tại quỹ	111		3.887.753.776	9.361.735.842
2. Tiền gửi ngân hàng	112		68.038.594.115	80.673.237.757
3. Tiền đang chuyển	113		1.670.366.000	6.686.610.000
4. Các khoản tương đương tiền	114		86.881.921.521	188.230.280.470
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	523.691.847.215	380.667.650.912
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		30.412.199.431	30.077.487.008
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		495.471.060.181	354.710.666.986
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.191.412.397)	(4.120.503.082)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		382.782.009.602	374.035.085.680
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	287.410.846.675	229.706.392.378
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	27.754.602.559	37.838.644.052
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		5.147.537.657	7.874.224.011
4. Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	91.616.851.081	120.600.688.558
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(29.147.828.370)	(21.984.863.319)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	3.286.833.327	3.502.185.977
1. Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2. Nguyên liệu, vật liệu	142		3.239.452.405	3.340.902.691
3. Công cụ, dụng cụ	143		47.380.922	161.283.286
4. Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5. Hàng hoá	145		-	-
6. Hàng gửi đi bán	146		-	-
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.142.344.529	14.898.212.979
1. Tạm ứng	151		21.250.673.638	12.580.573.817
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.8	763.058.549	54.873.501
3. Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4. Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		2.582.531.804	1.682.870.693
5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.9	546.080.538	579.894.968
6. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		554.740.816.241	515.693.703.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II. Tài sản cố định	210		83.452.565.021	84.152.661.462
1. Tài sản cố định hữu hình	211	V.10	37.657.126.020	38.337.711.659
<i>Nguyên giá</i>	212		75.882.129.288	72.013.610.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(38.225.003.268)	(33.675.898.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.11	45.795.439.001	45.814.949.803
<i>Nguyên giá</i>	218		47.150.274.011	46.844.274.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.354.835.010)	(1.029.324.208)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		342.669.659.331	340.378.212.109
1. Đầu tư vào công ty con	223	V.12	18.680.000.000	17.765.000.000
2. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.13	114.192.700.000	114.192.700.000
4. Đầu tư dài hạn khác	228	V.14	211.918.875.000	211.052.427.778
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.15	(2.121.915.669)	(2.631.915.669)
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	96.292.472.407	58.691.214.046
V. Bất động sản đầu tư	231	V.17	6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	240		25.331.355.955	25.476.852.568
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.206.007.238	5.443.004.886
3. Chi phí trả trước dài hạn	243	V.18	10.125.348.717	10.033.847.682
4. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.650.122.486.326	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.029.815.322.975	910.451.007.654
I. Nợ ngắn hạn	310		224.304.290.805	184.339.888.716
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3. Phải trả người bán	313	V.19	136.401.947.216	107.056.889.958
4. Người mua trả tiền trước	314	V.20	2.907.274.403	2.703.752.028
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.21	10.958.862.388	22.107.045.727
6. Phải trả người lao động	316		374.566.708	32.465.386.618
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.22	73.958.448.884	19.564.180.524
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.23	(296.808.794)	442.633.861
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II. Nợ dài hạn	320		18.388.601.463	22.093.977.371
1. Vay dài hạn	321		-	-
2. Nợ dài hạn	322		-	-
3. Phát hành trái phiếu	323		-	-
4. Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	327		-	-
8. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.24	1.088.153.038	1.117.789.128
9. Dự phòng phải trả dài hạn	329		-	-
10. Doanh thu chưa thực hiện	329.1		17.300.448.425	20.976.188.243
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III. Dự phòng nghiệp vụ	330		786.707.620.571	676.810.173.145
1. Dự phòng phí	331		544.353.913.709	448.354.325.030
2. Dự phòng toán học	332		-	-
3. Dự phòng bồi thường	333		160.966.056.918	137.065.497.310
4. Dự phòng giao động lớn	334		81.387.649.944	91.390.350.805
5. Dự phòng chia lãi	335		-	-
6. Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV. Nợ khác	340		414.810.136	27.206.968.422
1. Chi phí phải trả	341		72.647.000	72.647.000
2. Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		342.163.136	27.134.321.422

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		620.307.163.351	663.297.695.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	620.307.163.351	663.297.695.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	450.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	114.253.305.488
3. Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6. Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	414		16.833.594.811	16.142.724.236
8. Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		19.268.961.356	15.814.608.483
10. Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		19.951.301.696	67.087.057.468
13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1. Nguồn kinh phí	425		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		1.650.122.486.326	1.573.748.703.329

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		167.528.190.108	150.676.454.822
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		69.412,85	36.223,70
Euro (EUR)		904,21	10.305,79
Bảng Anh (£)		377,16	380,28
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		900.395.811.887	484.413.120.022
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		43.623.494.937	33.655.907.935
3. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	03		344.109.335.519	111.517.390.043
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		330.984.138.216	100.212.786.238
Giảm phí bảo hiểm	05		3.670.956.545	8.030.824.534
Hoàn phí bảo hiểm	06		9.454.240.758	3.273.779.271
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		95.999.588.679	84.911.175.048
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		26.339.322.273	23.863.750.775
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		3.064.961.854	1.865.509.324
Thu nhận tái bảo hiểm	11		29.830	112.674.936
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		2.093.187.985	-
Thu khác	13		971.744.039	1.752.834.388
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14=01+02-03-08+09+10)	14	VL1	533.314.666.752	347.369.722.965
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1		-	-
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		258.276.543.903	152.081.867.771
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		18.397.739.358	11.547.037.073
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		28.164.359.337	59.798.563.790
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		26.553.395.155	58.309.838.237
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		-	50.000.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		1.610.964.182	1.438.725.553
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		248.509.923.924	103.830.341.054
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		28.000.000.000	-
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		23.900.559.608	18.526.487.337
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		17.997.299.139	12.196.549.137

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (25=26+34+39+40)	25		87.223.958.695	51.786.930.359
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26=27+28+29+30+31+32+33)	26		77.186.387.192	43.608.911.609
+ Chi hoa hồng	27		65.475.138.284	37.968.491.329
+ Chi giảm định tổn thất	28		3.668.967.056	2.192.897.013
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		-	-
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		43.000.000	40.682.954
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		2.761.405.824	1.228.744.153
+ Chi khác	33		5.237.876.028	2.178.096.160
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34=35+36+38)	34		9.090.951.503	7.519.634.404
+ Chi hoa hồng	35		8.814.075.233	6.501.568.934
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		276.876.270	1.018.065.470
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		946.620.000	658.384.346
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+23+24+25)	41		349.631.741.366	186.340.307.887
18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	41.1		-	-
19. Lợi nhuận gộp (42=14+14.1-41-41.1)	42		183.682.925.386	161.029.415.078
20. Chi phí bán hàng	43	VI.2	23.597.208.897	12.087.496.408
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	186.572.997.721	136.783.111.117
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		(26.487.281.232)	12.158.807.553
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	56.172.355.625	58.690.425.623
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	4.184.150.362	22.484.026.268
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51 = 46 - 47)	51		51.988.205.263	36.206.399.355
26. Thu nhập khác	52		8.745.595	108.456.047
27. Chi phí khác	53		13.491.193	444.905.014
28. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	54		(4.745.598)	(336.448.967)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54 + 54.1)	55		25.496.178.433	48.028.757.941
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(276.300.000)	(1.166.524.000)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57	V.21	25.219.878.433	46.862.233.941
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		25.219.878.433	46.862.233.941
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60		6.304.969.608	11.715.558.485
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>19.191.208.825</u>	<u>36.313.199.456</u>

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	10	21.527.150.759	60.676.072.134	71.790.441.043	10.412.781.850
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	4.373.143.368	49.275.700.448	49.278.861.648	4.369.982.168
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.401.911.574	6.304.969.608	17.573.722.858	5.133.158.324
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	697.675.079	5.056.001.901	4.901.873.018	851.803.962
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	54.420.738	39.400.177	35.983.519	57.837.396
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30=31+32+33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
Tổng cộng (40=10+30) (*)	40	21.527.150.759	60.676.072.134	71.790.441.043	10.412.781.850

(*) Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay

21.527.150.759

Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

16.401.911.574

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế còn phải nộp cuối kỳ (Thuyết minh số V.21)	10.958.862.388	22.107.045.727
Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối kỳ (Thuyết minh số V.9)	546.080.538	579.894.968

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thu Hiền

Đỗ Quang Khánh

Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	25.496.178.433	48.028.757.941
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.874.615.350	3.778.968.624
- Các khoản dự phòng	03	114.621.321.792	131.226.373.460
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(40.548.278.120)	(53.753.802.797)
- Chi phí lãi vay	06	-	4.548.110.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	104.443.837.455	133.828.407.774
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(18.024.905.152)	(53.115.288.272)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	215.352.650	(614.457.122)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.981.434.903)	(25.784.268.573)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(799.686.083)	1.554.730.491
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(4.548.110.546)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(17.573.722.858)	(17.857.622.684)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.027.961.441	7.896.923.510
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.120.938.133)	(14.724.453.980)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	53.186.464.417	26.635.860.598
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(41.775.777.270)	(15.334.838.869)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(403.400.000.000)	(497.427.185.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	234.651.001.297	595.493.755.556
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(915.000.000)	(36.030.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	6.435.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	34.022.296.485	43.640.369.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(177.417.479.488)	96.777.101.585

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(100.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(242.213.586)	(40.901.080.452)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(242.213.586)	(140.901.080.452)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(124.473.228.657)	(17.488.118.269)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	284.951.864.069	195.790.329.750
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	160.478.635.412	178.302.211.481

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Tổng Công ty có 920 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 890 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 25 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các phương pháp Tổng Công ty áp dụng đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03 tháng 11 năm 2008. Cụ thể như sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập vào cuối năm tài chính theo công thức được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 16389/BTC-QLBH ngày 02 tháng 12 năm 2011 như sau:

$$\text{IBNR} = \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của năm tài chính trước}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của năm tài chính trước}} \times \frac{\text{Số tiền BT phát sinh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh BH của năm tài chính hiện tại}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính trước}}$$

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 3% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

30/06/2012: 20.828 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Thông tư sửa đổi số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc thực thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tổng Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phái thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính

Phân loại nợ phải trả tài chính

Tổng Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

dời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.887.753.776	9.361.735.842
Tiền gửi ngân hàng	68.038.594.115	80.673.237.757
Tiền đang chuyển	1.670.366.000	6.686.610.000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	86.881.921.521	188.230.280.470
Cộng	160.478.635.412	284.951.864.069

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		30.412.199.431		30.077.487.008
VFA	1.482.000	9.500.628.629	1.482.000	9.500.628.500
VNR	1.500.000	14.261.500.905	300.000	2.003.140.905
PVS	90.000	1.465.194.500	350.000	5.238.626.521
PVX			74.695	745.166.431
VND	90.000	1.084.223.700		
BCE	50.590	459.439.127	115.620	955.262.748
PLC			89.960	1.491.293.590
TDC	20.000	196.294.000		
REE	68.310	1.143.151.159		
LSS	80.430	2.301.767.411		
PVL			90.000	369.291.718
THT			67.000	807.970.140
QNC			20.000	228.247.748
VCB			240.000	5.649.318.424
L18			13.300	159.539.811
L35			177.100	936.274.430
L44			252.300	1.992.726.042
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn				38.451.400.000
Trái phiếu NH Đầu tư và Phát triển VN				38.451.400.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		43.900.000.000		25.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		451.571.060.181		290.859.266.986
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		451.571.060.181		290.859.266.986
Cộng		525.883.259.612		384.788.153.994
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(2.191.412.397)		(4.120.503.082)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		523.691.847.215		380.667.650.912

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	224.977.114.500	154.955.121.755
Phải thu về tái bảo hiểm	62.433.732.175	74.751.270.623
Cộng	287.410.846.675	229.706.392.378

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	23.543.050.042	32.199.159.372
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	235.724.750	185.270.961
Trả trước cho nhà cung cấp khác	3.975.827.767	5.454.213.719
Cộng	27.754.602.559	37.838.644.052

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	58.994.202.368	52.138.220.733
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc VNDirect tiền mua trái phiếu		19.500.000.000
Phải thu bồi thường hộ	1.962.008.296	4.131.281.487
Phải thu phí bảo hiểm VN Post		9.779.283.720
Khoản thanh lý quỹ ủy thác đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư VFM		4.691.304.709
Các khoản phải thu khác	25.046.458.663	24.746.416.155
Cộng	91.616.851.081	120.600.688.558

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	29.147.828.370	21.984.863.319
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	2.283.626.826	1.798.723.950
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.331.400.708	2.804.820.359
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	3.696.731.476	2.691.891.667
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	18.836.069.360	14.689.427.343
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	29.147.828.370	21.984.863.319

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

Số đầu năm	21.984.863.319
Trích lập dự phòng bổ sung	7.162.965.051
Số cuối kỳ	29.147.828.370

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.239.452.405	3.340.902.691
Công cụ, dụng cụ	47.380.922	161.283.286
Cộng	3.286.833.327	3.502.185.977

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	25.986.668	5.250.000
Tiền thuê nhà	359.690.910	22.600.000
Chi phí khác	377.380.971	27.023.501
Cộng	763.058.549	54.873.501

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT	195.592.969	188.031.848
Thuế thu nhập cá nhân	211.820.175	191.682.136
Các loại thuế khác	138.667.394	200.180.984
Cộng	546.080.538	579.894.968

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.838.273.530	194.205.336	47.601.457.915	16.379.673.598	72.013.610.379
Mua sắm mới		10.500.000		3.449.731.637	3.460.231.637
Đầu tư XD CB hoàn thành				408.287.272	408.287.272
Số cuối kỳ	7.838.273.530	204.705.336	47.601.457.915	20.237.692.507	75.882.129.288
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	788.013.647	129.077.925	21.555.349.624	11.203.457.524	33.675.898.720
Khấu hao	196.333.076	9.349.706	3.028.953.915	1.314.467.851	4.549.104.548
Số cuối kỳ	984.346.723	138.427.631	24.584.303.539	12.517.925.375	38.225.003.268
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.050.259.883	65.127.411	26.046.108.291	5.176.216.074	38.337.711.659
Số cuối kỳ	6.853.926.807	66.277.705	23.017.154.376	7.719.767.132	37.657.126.020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Mua mới		306.000.000	306.000.000
Số cuối kỳ	44.795.404.000	2.354.870.011	47.150.274.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		1.029.324.208	1.029.324.208
Khấu hao		325.510.802	325.510.802
Số cuối kỳ		1.354.835.010	1.354.835.010
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.019.545.803	45.814.949.803
Số cuối kỳ	44.795.404.000	1.000.035.001	45.795.439.001

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	51%	9.180.000.000	51%	9.180.000.000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽²⁾	95%	9.500.000.000	85,85%	8.585.000.000
Cộng		18.680.000.000		17.765.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày 30/06/2012, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ vào Công ty con.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 9.500.000.000 VND, tương đương 95% vốn điều lệ. Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 915.000.000 VND (số vốn đã đầu tư đầu năm là 8.585.000.000 đồng). Tại ngày 30/06/2012, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ vào Công ty con.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	49%	88.200.000.000	49%	88.200.000.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	40%	11.700.000.000	40%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	21,30%	14.292.700.000	21,30%	14.292.700.000
Cộng		114.192.700.000		114.192.700.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 30/06/2012, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 347/BKH-ĐTRNN ngày 13 tháng 5 năm 2010 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 600.000 USD, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày 30/06/2012, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 CP của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.000.000 VND. Tại ngày 30/06/2012, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		81.035.000.000		82.145.000.000
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam			100.000	1.110.000.000
Công ty CP Fecon Việt Nam	3.000	60.000.000	3.000	60.000.000
Công ty CP Trúc Thôn	300.000	3.600.000.000	300.000	3.600.000.000
Công ty CP chế biến Thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	1.000.000	15.000.000.000
Công ty CP Du lịch Bưu điện	294.000	2.940.000.000	294.000	2.940.000.000
Công ty CP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	1.708.000	17.080.000.000	1.708.000	17.080.000.000
Công ty CP Huawei Việt Nam	580.000	5.800.000.000	580.000	5.800.000.000
Công ty CP Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty CP Bất động sản Phương Nam	1.250.000	14.900.000.000	1.250.000	14.900.000.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62.500	625.000.000	62.500	625.000.000
Tổng Công ty Tài chính CP Xi măng	2.600.000	20.280.000.000	2.600.000	20.280.000.000
Đầu tư trái phiếu				1.000.000.000
Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 15/04/2012, lãi suất 8,1 %/năm				1.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		1.000.000.000		2.023.552.778
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		9.000.000.000		2.000.000.000
Cho vay ủy thác		72.883.875.000		75.883.875.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		34.264.000.000		34.264.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hà Nội		22.700.000.000		22.700.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		15.919.875.000		15.919.875.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội		-		3.000.000.000
Dầu tư dài hạn khác		48.000.000.000		48.000.000.000
Dầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện		33.000.000.000		33.000.000.000
Ủy thác quản lý vốn qua Công ty CP Bất Động sản Bưu điện		15.000.000.000		15.000.000.000
Cộng		211.918.875.000		211.052.427.778

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Bán 111.000 cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN.
- Đáo hạn trái phiếu Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2012, số tiền : 1.000.000.000 đồng.
- Tắt toán hợp đồng ủy thác số 01/2011/UT/VIB-PTI, số tiền : 3.000.000.000 đồng.
- Chuyển tiền gửi có kỳ hạn sang ủy thác quản lý danh mục đầu tư Công ty Cổ phần đầu tư IPA 7.000.000.000 đồng.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	2.631.915.669
Hoàn nhập dự phòng	(510.000.000)
Số cuối kỳ	2.121.915.669

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua Sàn Handico 6	17.941.099.500	9.867.604.725		27.808.704.225
Mua Sàn Thương mại Thủy lợi 4	40.357.954.546	25.368.750.000		65.726.704.546
Mua sắm TSCĐ khác	392.160.000	2.773.190.908	408.287.272	2.757.063.636
Cộng	58.691.214.046	38.009.545.633	408.287.272	96.292.472.407

17. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m² đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.633.831.557	1.166.375.232
Chi phí thuê nhà	4.592.567.126	2.837.259.352
Chi phí phát triển đại lý	2.631.542.909	3.660.469.350
Các khoản chi phí khác	1.267.407.125	2.369.743.748
Cộng	10.125.348.717	10.033.847.682

19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	107.151.023.368	55.659.931.358
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	24.593.364.516	42.425.951.051
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	2.391.766.897	6.182.867.659
Phải trả cho nhà cung cấp khác	2.247.707.046	2.770.054.501
Cộng	136.401.947.216	107.056.889.958

20. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.565.575.137	4.561.175.216
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.133.158.324	16.401.911.574
Thuế thu nhập cá nhân	1.063.624.137	889.357.215
Các loại thuế khác	196.504.790	254.601.722
Cộng	10.958.862.388	22.107.045.727

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.496.178.433	48.028.757.941
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(276.300.000)	(1.166.524.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(276.300.000)	(1.166.524.000)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
	Năm nay	Năm trước	
Thu nhập chịu thuế	25.219.878.433	46.862.233.941	
Thu nhập được miễn thuế	-		
Lỗ các năm trước được chuyển	-		
Thu nhập tính thuế	25.219.878.433	46.862.233.941	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.304.969.608	11.715.558.485	
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.304.969.608	11.715.558.485	
Các loại thuế khác			
Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.			
22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Kinh phí công đoàn	1.115.492.378	1.063.496.018	
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	757.293.519	393.886.098	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	63.445.897.018	5.188.110.604	
Phải trả phải nộp khác	8.639.765.969	12.918.687.804	
Cộng	73.958.448.884	19.564.180.524	
23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng khách hàng	1.057.546.772	690.870.575	1.748.417.347
Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	(614.912.911)	2.000.000.000	3.430.313.230
Cộng	442.633.861	2.690.870.575	3.430.313.230
24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
Số đầu năm			1.117.789.128
Số trích lập bổ sung			-
Số đã chi			(29.636.090)
Số cuối kỳ			1.088.153.038

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Năm 2011

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.299.785.665	666.608.764.370
Lợi nhuận trong năm trước							69.071.168.511	69.071.168.511
Trích lập các quỹ					765.241.208		(5.795.241.208)	(5.030.000.000)
Chia cổ tức							(67.488.655.500)	(67.488.655.500)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				57.044.594				57.044.594
Bán cổ phiếu quỹ		(121.694.512)	201.068.212					79.373.700
Số dư cuối năm trước	450.000.000.000	114.253.305.488			16.142.724.236	15.814.608.483	67.087.057.468	663.297.695.675

6 tháng đầu năm 2012

Số dư đầu năm nay	450.000.000.000	114.253.305.488			16.142.724.236	15.814.608.483	67.087.057.468	663.297.695.675
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường	53.957.090.000	(53.957.090.000)						
Lợi nhuận kỳ này							19.191.208.825	19.191.208.825
Trích lập các quỹ					690.870.575	3.454.352.873	(6.836.094.022)	(2.690.870.574)
Chia cổ tức							(58.500.000.000)	(58.500.000.000)
Chi thù lao và thưởng HĐQT							(990.870.575)	(990.870.575)
Số dư cuối kỳ	503.957.090.000	60.296.215.488			16.833.594.811	19.268.961.356	19.951.301.696	620.307.163.351

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	201.548.120.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	302.408.970.000	287.271.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.296.215.488	114.253.305.488
Cộng	564.253.305.488	564.253.305.488

Cổ tức

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức chưa trả đầu năm	5.188.110.604	3.146.285.952
Cổ tức năm 2010 đã công bố (15% mệnh giá)		67.488.655.500
Cổ tức năm 2011 đã công bố (13% mệnh giá)	58.500.000.000	
Cổ tức đã trả	(242.213.586)	(65.446.830.848)
Cộng	63.445.897.018	5.188.110.604

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	45.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	973.423.590.950	543.798.288.056
- Doanh thu bảo hiểm gốc	900.395.811.887	484.413.120.022
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm	43.623.494.937	33.655.907.935
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	26.339.322.273	23.863.750.775
- Doanh khác	3.064.961.854	1.865.509.324
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(344.109.335.519)	(111.517.390.043)
- Phí nhượng tái bảo hiểm	(330.984.138.216)	(100.212.786.238)
- Giảm phí bảo hiểm	(3.670.956.545)	(8.030.824.534)
- Hoàn phí bảo hiểm	(9.454.240.758)	(3.273.779.271)
Tăng (Giảm) dự phòng phí	(95.999.588.679)	(84.911.175.048)
Doanh thu thuần	533.314.666.752	347.369.722.965

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**2. Chi phí bán hàng**

Là chi phí phát triển mạng lưới đại lý và quản lý dịch vụ sau bán hàng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	54.822.488.752	41.586.794.116
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.079.210.756	7.087.270.782
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	5.280.987.861	3.059.725.325
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.874.615.350	3.778.968.624
Thuế, phí và lệ phí	3.166.729.659	2.140.405.726
Chi phí dự phòng	7.162.965.051	12.460.089.718
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.935.040.906	19.447.088.008
Chi phí khác bằng tiền	72.250.959.386	47.222.768.818
Cộng	186.572.997.721	136.783.111.117

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	33.652.194.061	44.157.484.311
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	467.243.684	589.921.386
Lãi tiền cho vay uỷ thác	3.537.283.272	6.944.794.486
Lãi kinh doanh chứng khoán	13.324.176.843	3.186.836.674
Cổ tức, lợi nhuận được chia	276.300.000	1.166.524.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.380.435.531	1.158.827.915
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn, dài hạn khác		1.485.000.000
Các khoản khác	3.534.722.234	1.036.851
Cộng	56.172.355.625	58.690.425.623

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		4.548.110.546
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	409.456.838	421.161.897
Lỗ kinh doanh chứng khoán	5.710.458.678	12.048.958.581
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	330.000.000	1.958.904.998
Chi phí đầu tư bất động sản	50.000.000	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(2.439.090.685)	3.142.082.220
Các khoản khác	123.325.531	364.808.026
Cộng	4.184.150.362	22.484.026.268

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	1.350.000.000	1.374.905.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	408.100.000	216.000.000
Cộng	1.758.100.000	1.590.905.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	309.645.740.961	54.689.897.124
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	(157.316.667)	762.982.408
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	(24.160.401)	311.317.348
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(389.894.359)	137.841.438
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	2.934.060.377	944.688.568
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	632.364.484	267.352.378
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	281.861.434	683.635.719

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	22.657.765.909	21.456.584.182
Thu khác nhận tái bảo hiểm		112.674.936
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	4.654.309.471	3.658.899.194
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	11.387.869.019	9.924.347.606
Chi khác nhận tái bảo hiểm	209.174.663	945.267.404
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	21.206.808.721	20.246.394.165
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	4.041.773.320	3.734.887.882
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12.470.754.250	11.697.393.706

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	7.373.693.763	5.700.159.328
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm	7.373.693.763	5.697.481.393
Phải thu khác		2.677.935
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	963.863.010	963.863.010
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	81.348.923	81.348.923
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	340.576.329	340.576.329
Phải thu khác	541.937.758	541.937.758
Cộng nợ phải thu	8.337.556.773	6.664.022.338
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	12.542.879.240	12.549.261.844
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	12.542.879.240	12.524.223.948
Phải trả khác		25.037.896
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	2.639.605.785	876.509.419
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	2.639.605.785	830.934.259
Phải trả khác		45.575.160
Cộng nợ phải trả	15.182.485.025	13.425.771.263

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Tổng Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	160.478.635.412	284.951.864.069	160.478.635.412	284.951.864.069
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo KQKD	28.220.787.034	25.956.983.926	28.220.787.034	25.956.983.926
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	452.571.060.181	332.334.219.764	452.571.060.181	332.334.219.764
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	252.696.959.331	230.796.959.331	252.696.959.331	230.796.959.331
Phải thu khách hàng	265.055.097.847	213.335.710.813	265.055.097.847	213.335.710.813
Các khoản phải thu khác	123.863.984.219	144.692.956.200	123.863.984.219	144.692.956.200
Cộng	1.282.886.524.024	1.232.068.694.103	1.282.886.524.024	1.232.068.694.103
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	136.401.947.216	107.056.889.958	136.401.947.216	107.056.889.958
Các khoản phải trả khác	75.835.978.766	80.354.324.692	75.835.978.766	80.354.324.692
Cộng	212.237.925.982	187.411.214.650	212.237.925.982	187.411.214.650

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 30 tháng 6 năm 2012.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có thể có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tổng Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	136.401.947.216			136.401.947.216
Các khoản phải trả khác	74.747.825.728	1.088.153.038		75.835.978.766
Cộng	211.149.772.944	1.088.153.038		212.237.925.982
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	107.056.889.958			107.056.889.958
Các khoản phải trả khác	79.236.535.564	1.117.789.128		80.354.324.692
Cộng	186.293.425.522	1.117.789.128		187.411.214.650

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tổng Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty là 28.220.787.034 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 25.956.983.926 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	66,38	34,88
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	33,62	65,12
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,41	56,01
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,59	43,99
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,60	1,79
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	4,88	6,71
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,72	1,28
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	30,17	92,56
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,33	11,82
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,26	8,94
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,55	3,34
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,16	2,53
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	3,09	5,74

9. Biên khả năng thanh toán (Xem phụ lục trang 46-47)

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

PHỤ LỤC 01:**BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

TT	Nội dung	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	6 tháng đầu năm 2012
I.	Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	620.307.163.351		620.307.163.351
1.	Tổng Tài sản doanh nghiệp	1.650.122.486.326		1.650.122.486.326
2.	Nợ phải trả	1.029.815.322.975		1.029.815.322.975
II.	Giá trị tài sản bị loại trừ	364.129.514.811		340.201.037.269
1.	Các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán	73.596.713.891		
2.	Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	105.841.864.600		105.841.864.600
2.1	Các khoản góp vốn để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	11.700.000.000	100%	11.700.000.000
2.2	Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi	(296.808.794)	100%	(296.808.794)
2.3	Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng		100%	
2.4	Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính)	44.795.404.000	100%	44.795.404.000
2.5	Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	32.139.080.904	100%	32.139.080.904
2.6	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	1.584.313.490	100%	1.584.313.490
2.7	Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	15.919.875.000	100%	15.919.875.000
3.	Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	258.287.650.211		234.359.172.670
3.1	Các Tài sản đầu tư	239.614.662.958		45.562.950.997
a)	Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch toán;		1%	
b)	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị hạch toán;		3%	
c)	Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	30.412.199.431	15%	4.561.829.915
d)	Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	81.035.000.000	20%	16.207.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

PHỤ LỤC 01:**BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

TT	Nội dung	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	6 tháng đầu năm 2012
d)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng; loại trừ 8% giá trị hạch toán;	6.994.763.527	8%	559.581.082
e)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh; loại trừ 15% giá trị hạch toán;		15%	
g)	Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm; loại trừ 20% giá trị hạch toán.	121.172.700.000	20%	24.234.540.000
3.2	Các khoản phải thu	14.386.118.925		5.865.065.947
a)	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật; loại trừ 30%	6.639.967.576	30%	1.991.990.273
b)	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật; loại trừ 50%	7.746.151.350	50%	3.873.075.675
3.3	Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho; loại trừ 25% giá trị hạch toán	4.286.868.328	25%	1.071.717.082
3.4	Tài sản khác; loại trừ 15% giá trị hạch toán	1.212.396.257.624	15%	181.859.438.644
III.	Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)			280.106.126.082
IV.	Biên khả năng thanh toán tối thiểu			
	25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	599.909.971.305	25%	149.977.492.826
So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)				
Chênh lệch theo số tuyệt đối				130.128.633.255
Chênh lệch theo tỷ lệ %				187%

Lập, ngày 23 tháng 7 năm 2012

Người lập biểu



Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

